Chi tiết mã HS 8901

Mã HS	8901
Mô tả hàng hóa	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa
Đơn vị	
Thời điểm tạo	18/11/2026 03:58:46
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://www.vietnamtariff.com/hs-code/8901/

24 dòng thuế thuộc 8901

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8901.10.10	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch và các tàu thuyền tương tự được thiết kế chủ yếu để vận chuyển người; phà các loại: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) không quá 26	chiếc	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
8901.10.20	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch và các tàu thuyền tương tự được thiết kế chủ yếu để vận chuyển người; phà các loại: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 26 nhưng không quá 500	chiếc	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
8901.10.60	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch và các tàu thuyền tương tự được thiết kế chủ yếu để vận chuyển người; phà các loại: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 500 nhưng không quá 1.000	chiếc	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
8901.10.70	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch và các tàu thuyền tương tự được thiết kế chủ yếu để vận chuyển người; phà các loại: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 1.000 nhưng không quá 4.000	chiếc	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)
8901.10.80	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch và các tàu thuyền tương tự được thiết kế chủ yếu để vận chuyển người; phà các loại: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 4.000 nhưng không quá 5.000	chiếc	15%	10%	10 / 8 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8901.10.90	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch và các tàu thuyền tương tự được thiết kế chủ yếu để vận chuyển người; phà các loại: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 5.000	chiếc	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
8901.20.50	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu chở chất lỏng hoặc khí hóa lỏng: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) không quá 5.000	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.20.71	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu chở chất lỏng hoặc khí hóa lỏng: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 5.000 nhưng không quá 50.000: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 5.000 nhưng không quá 20.000	chiếc	3%	2%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.20.72	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu chở chất lỏng hoặc khí hóa lỏng: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 5.000 nhưng không quá 50.000: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 20.000 nhưng không quá 30.000	chiếc	3%	2%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.20.73	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu chở chất lỏng hoặc khí hóa lỏng: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 5.000 nhưng không quá 50.000: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 30.000 nhưng không quá 50.000	chiếc	3%	2%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.20.80	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu chở chất lỏng hoặc khí hóa lỏng: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 50.000	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.30.50	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền đông lạnh, trừ loại thuộc phân nhóm 8901.20: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) không quá 5.000	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.30.70	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền đông lạnh, trừ loại thuộc phân nhóm 8901.20: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 5.000 nhưng không quá 50.000	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.30.80	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền đông lạnh, trừ loại thuộc phân nhóm 8901.20: / - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 50.000	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.90.11	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Không có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) không quá 26	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8901.90.12	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Không có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 26 nhưng không quá 500	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.90.14	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Không có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 500	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.90.31	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) không quá 26	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.90.32	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 26 nhưng không quá 500	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.90.33	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 500 nhưng không quá 1.000	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.90.34	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 1.000 nhưng không quá 4.000	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.90.35	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 4.000 nhưng không quá 5.000	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.90.36	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 5.000 nhưng không quá 50.000	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8901.90.37	Tàu thủy chở khách, thuyền, xuồng du lịch, phà, tàu thủy chở hàng, xà lan và các tàu thuyền tương tự để vận chuyển người hoặc hàng hóa / - Tàu thuyền khác để vận chuyển hàng hóa và tàu thuyền khác để vận chuyển cả người và hàng hóa: / - - Có động cơ đẩy: / - - - Tổng dung tích (gross tonnage) trên 50.000	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.